

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC – TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ LY KHA^{*}, DƯƠNG MINH THÀNH^{**},
VŨ THỊ ÂN^{**}, TRẦN ĐỨC THUẬN^{***}

TÓM TẮT

Bài viết mô tả vắn tắt kết hợp phân tích đánh giá quá trình xây dựng và phát triển ngành giáo dục tiểu học (GDTH) của Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) từ 1995 đến 2015. Đồng thời, bài viết cũng dự báo vai trò, vị thế của ngành GDTH Trường ĐHSP TPHCM giai đoạn 2015 – 2020 và sau 2020.

Từ khóa: giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

The Primary Education in Ho Chi Minh City University of Education

The article briefly describes, analyses and assesses the foundation and development process of the Primary Education in Ho Chi Minh City University of Education from 1995 to 2015. Moreover, the article also forecasts the role and position of the Primary Education in Ho Chi Minh City University of Education from 2015 to 2020 and after 2020.

Keywords: primary education, Ho Chi Minh City University of Education.

1. Sự hình thành của ngành đào tạo giáo viên tiểu học ở Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Từ yêu cầu của xã hội với bậc học nền tảng và những khó khăn...

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội với bậc học tiểu học, bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục phổ thông, **Khoa GDTH** Trường ĐHSP TPHCM được thành lập ngày 21 tháng 6 năm 1995¹. Từ thời điểm này, Trường ĐHSP TPHCM có thêm ngành đào tạo giáo viên tiểu học², một ngành đào tạo mới bên cạnh các ngành đào tạo giáo viên trung học phổ thông truyền thống.

Tính đến năm 1995, không ít trường ĐHSP đã thành lập khoa GDTH, riêng Khoa GDTH Trường ĐHSP Hà Nội đã có bề dày 12 năm xây dựng và phát triển. Tuy nhiên, không ít những băn khoăn, những câu hỏi vẫn được tiếp tục đặt ra, như: *Giáo viên tiểu học có cần đến trình độ đại học không? Kiến thức đại học cao siêu liệu có phù hợp với phương pháp “cầm tay chỉ việc” truyền thống ở tiểu học? Tiểu học chỉ cần dạy cho trẻ em biết đọc, biết viết, biết cộng, trừ, nhân, chia đơn giản thì cần gì thầy cô có trình độ đại học, v.v.*

^{*} PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: lykhanguyen@gmail.com

^{**} TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

^{***} ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

Bên cạnh những khó khăn của việc xây dựng một ngành đào tạo mới về nội dung chương trình và tài liệu dạy học, Khoa GDTH Trường ĐHSP TPHCM còn gặp khó khăn về đội ngũ. Số giảng viên, viên chức về công tác tại Khoa giai đoạn 1995 – 2000 có 12 người, trong đó có 2 tiến sĩ, 4 thạc sĩ³. Để làm tốt công tác đào tạo với quy mô không nhỏ, Khoa đã xây dựng đội ngũ cộng tác viên, giảng viên thỉnh giảng từ các khoa khác trong Trường, từ các chuyên gia đầu ngành trên cả nước, nhất là các chuyên gia về GDTH ở Trường ĐHSP Hà Nội⁴.

1.2. đến những hoạt động đặt nền tảng

Tham gia đào tạo ngành học mới hoàn toàn so với các ngành học truyền thống, dưới sự chỉ đạo của Nhà trường, tập thể giảng viên, viên chức của Khoa đã học tập kinh nghiệm đào tạo từ các trường bạn, nhất là từ Trường ĐHSP Hà Nội. Đồng thời, để xây dựng chương trình, tài liệu dạy học, Khoa đã nghiên cứu chương trình, kế hoạch đào tạo giáo viên tiểu học của các nước như Nga, Australia; tham khảo chương trình đào tạo giáo viên tiểu học của các trường trung học sư phạm, cao đẳng sư phạm.

Để đáp ứng công cuộc đổi mới chương trình và sách giáo khoa năm 2000, các chương trình đào tạo chuyên tu, tại chức dành cho giáo viên tiểu học tốt nghiệp Trung học sư phạm 12+2, 9+3 được xây dựng, từng bước hoàn thiện và triển khai thực hiện. Tài liệu giáo trình dạy học trong giai đoạn này chủ yếu được sử dụng từ nguồn tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học của Trường ĐHSP Hà Nội.

Ngành học mới, đội ngũ mới là nguyên nhân chính, giúp giải thích kết quả tổng kết giai đoạn đầu tiên, Khoa chưa có bài báo khoa học, chưa có đề tài nghiên cứu về GDTH, chưa có giáo trình chuyên ngành. Tuy nhiên, những trải nghiệm về công tác đào tạo giáo viên tiểu học ở các hệ đào tạo trong giai đoạn này là những cơ sở cho các nghiên cứu khoa học, những đề cương bài giảng, giáo trình của giảng viên, viên chức của Khoa được triển khai và công bố ngày một nhiều ở những giai đoạn tiếp theo (xem các bảng, các biểu đồ và các tài liệu [3], [4], [7], [8]).

2. Xác lập vị thế chuyên ngành đào tạo giáo viên tiểu học trong hệ thống các ngành đào tạo truyền thống của Trường

Sau 5 năm thành lập, ngành GDTH đã dần xác lập được vị thế và trở thành một trong các ngành đào tạo truyền thống của Trường ĐHSP TPHCM.

2.1. Chương trình đào tạo hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học được xây dựng, cập nhật và hoàn thiện dần theo từng năm, từng giai đoạn

Từ chương trình ban đầu lắp ghép giữa chương trình đại học đại cương và chương trình đào tạo chuyên ngành, Khoa đã xây dựng các chương trình đào tạo theo hình thức niên chế và hoàn thiện qua các giai đoạn 2000 – 2005, 2006 – 2010; chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ 2010 – 2015 [4], [5], [8].

Nhu cầu đào tạo hệ nâng chuẩn đội ngũ giáo viên tiểu học có trình độ 9+3, 12+2, cao đẳng sư phạm tiểu học, cử nhân ngữ văn ngày càng tăng và lan rộng khắp các quận huyện thuộc địa bàn TPHCM và nhiều tỉnh, thành thuộc khu vực phía Nam: Ninh

Thuận, Bình Thuận, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Vĩnh Long, An Giang, Bình Phước, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Bến Tre. Để đáp ứng tình hình thực tiễn đó, các chương trình đào tạo giáo viên tiểu học có trình độ cử nhân liên thông từ 9+3, 12+2, cao đẳng sư phạm tiểu học và chương trình bổ sung kiến thức chuyên ngành cho đội ngũ giáo viên tiểu học có bằng cử nhân sư phạm ngữ văn được xây dựng, hoàn thiện dần theo hướng cập nhật những thay đổi của giáo dục và rút ngắn dần khoảng cách giữa đào tạo chính quy và đào tạo ngoài chính quy [4], [5], [8].

Từ năm 2007 – 2008, chương trình đào tạo văn bằng 2 cử nhân GDTH được xây dựng, đáp ứng nhu cầu về đội ngũ giáo viên tiểu học của TPHCM và các tỉnh lân cận. Trong những năm vừa qua và dự báo trong những năm trước mắt, nhu cầu học văn bằng 2 vẫn trên đà tiếp tục tăng mạnh. Những học viên học chương trình này đều được các cơ sở GDTH đón nhận và đánh giá cao về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp [4], [5], [8].

Năm 2010 – 2011, chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành *Giáo dục học (tiểu học)* được xây dựng. Trải qua 3 khóa đào tạo, theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa tiến hành xây dựng lại chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu. Hiện nay, chương trình đã được phê duyệt và triển khai [6].

2.2. Hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, nghiên cứu khoa học từng bước phát triển vững chắc; tủ sách giáo dục tiểu học được xây dựng

Trong 5 năm 2000 – 2005, các giảng viên của Khoa có 78 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học của các viện nghiên cứu, các trường đại học và các kỉ yếu hội thảo khoa học; 22 đầu sách (7 giáo trình; 15 sách giáo khoa, sách tham khảo) được xuất bản ở NXB Giáo dục; 3 đề tài nghiên cứu cấp Cơ sở và 2 đề tài cấp Bộ được nghiệm thu (xếp loại Tốt); 3 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ (nay là giải thưởng Tài năng Khoa học trẻ Việt Nam) đạt giải Nhì, Ba, Khuyến khích; 1 hội thảo khoa học cấp Quốc gia, 2 hội thảo khoa học cấp Trường được tổ chức. Những bài báo, những đề tài cấp Cơ sở, cấp Bộ, cấp Thành phố liên quan đến GDTH, phục vụ cho ngành GDTH được đăng tải ngày một nhiều [7], [8].

Giai đoạn từ năm 2005 đến 2010, giảng viên của Khoa đã biên soạn 5 giáo trình và 40 tài liệu tham khảo cho dạy học ở tiểu học được NXB Giáo dục và NXB Đại học Sư phạm xuất bản; Khoa đã tổ chức 3 hội thảo cấp Trường, 1 hội thảo cấp Khoa, 3 hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học (SVNCKH); 37 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học của các viện nghiên cứu và tạp chí khoa học của các trường đại học; 42 bài đăng trong các kỉ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia và cấp Trường; 2 sáng kiến kinh nghiệm được giải trong Hội thi Sáng tạo kĩ thuật TPHCM; 9 đề tài SVNCKH đạt giải cao (3 giải Nhất, 1 giải Nhì, 3 giải Khuyến khích cấp Bộ; 1 giải Nhất và 1 giải Nhì giải Euréka) [7].

2.3. *Đội ngũ cán bộ cơ hữu của Khoa tăng dần về số lượng và chất lượng*

Từ năm 2000 đến năm 2005⁵, cán bộ cơ hữu công tác tại Khoa có 18 thầy cô, trong đó có 1 phó giáo sư, 3 tiến sĩ, 6 thạc sĩ, 8 cử nhân. Đây cũng là giai đoạn Khoa tiếp nhận thêm các cán bộ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm từ các đơn vị khác, và sinh viên tốt nghiệp khá, giỏi⁶. Nhiều giảng viên trúng tuyển các kì thi tuyển sinh sau đại học, hoàn thành luận văn, luận án⁷ [8].

Từ 2005 đến 2010⁸, Khoa có 24 cán bộ cơ hữu, trong đó có 1 phó giáo sư, 5 tiến sĩ, 11 thạc sĩ, 7 cử nhân. Công tác trẻ hóa đội ngũ, xây dựng lực lượng kế cận, nâng cao chất lượng giảng viên tiếp tục được chú trọng⁹ [8].

Từ năm 2010 – 2015¹⁰, Khoa có 22 cán bộ cơ hữu, trong đó có 1 phó giáo sư, 4 tiến sĩ, 13 thạc sĩ, 4 cử nhân¹¹. Để thay thế các giảng viên đến tuổi hưu trí và đảm bảo, nâng cao chất lượng giảng dạy, Khoa tiếp nhận thêm các giảng viên trẻ có năng lực, trình độ và cử tham dự các khóa đào tạo sau đại học trong và ngoài nước¹² [8].

Có thể rõ hơn về những điều trình bày trên qua Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu (1995 – 2015)

	1995 – 2000	2001 – 2005	2006 – 2010	2011 – 2015
Phó Giáo sư	0	1	1	1
Tiến sĩ	1	3	5	4
Thạc sĩ	6	6	11	13
Cử nhân	4	8	7	4
<i>Tổng số</i>	<i>11</i>	<i>18</i>	<i>23</i>	<i>22</i>
NCS	1	3	2	5
Cao học	2	2	5	3

Bảng 1 cho thấy đội ngũ giảng viên qua các giai đoạn đều tăng dần về số lượng và chất lượng. Số tiến sĩ giai đoạn 2010 – 2015 có giảm (do có giảng viên đến tuổi nghỉ hưu) nhưng số lượng nghiên cứu sinh được tăng lên rất đáng kể. Mặt khác, Bảng 1 cũng cho thấy số giảng viên, viên chức cơ hữu đã tăng về chất lượng: giảm dần số cán bộ có trình độ cử nhân, tăng nhanh số cán bộ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

3. *Xác lập và khẳng định vai trò, vị thế của Khoa Giáo dục Tiểu học*

3.1. *Nâng cao chất lượng tuyển sinh, chất lượng đào tạo*

3.1.1. Từ năm học 2010 – 2011, chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ được áp dụng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy. Đồng thời, chương trình đào tạo, chuẩn đánh giá hệ vừa làm vừa học được xây dựng và triển khai theo hướng rút ngắn dần khoảng cách giữa hệ đào tạo vừa làm vừa học với hệ đào tạo chính quy [5], [8].

Trong giai đoạn 2010 – 2015, để đáp ứng yêu cầu ngày một cao của xã hội về đội ngũ giáo viên tiểu học, số lượng sinh viên chính quy hàng năm được tuyển đã tăng gấp rưỡi, gấp đôi, thậm chí gấp ba so với các năm của những giai đoạn trước. Đồng thời, số lượng tuyển sinh hệ văn bằng 2, hệ vừa làm vừa học 4 năm cũng tăng nhanh. Không chỉ số lượng sinh viên được gọi nhập học tăng mà điểm tuyển sinh đầu vào cũng tăng: hệ chính quy (thi tuyển khối A, D1, A1) tăng từ 17 điểm lên 21 điểm; hệ vừa làm vừa học (thi khối D) từ 15 điểm lên 17 điểm [8].

Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn hơn 87% mỗi năm; từ năm 2013, 100% sinh viên chính quy tốt nghiệp đạt hạng Khá và Giỏi. Các cơ sở tiếp nhận sinh viên của Khoa đều đánh giá cao về chất lượng đào tạo của Khoa, có không ít cơ sở tuyển dụng nêu rõ trong thư tuyển giáo viên “ưu tiên nhận ứng viên từ Khoa GDTH Trường ĐHSP TP HCM” [8].

Bảng 2. Số sinh viên chính quy tốt nghiệp từ 1995 đến 2014

Năm TN	Giỏi	Khá	TBK	TB	Tổng TN	Tỉ lệ TN (%)
1999	4	27	0	20	51	100,00
2000	1	37	0	78	116	87,88
2001	4	57	0	95	156	97,50
2002	0	28	57	9	94	89,52
2003	0	35	73	4	112	96,55
2004	1	24	32	5	62	96,88
2005	2	44	25	0	71	97,26
2006	1	41	19	0	61	98,39
2007	1	53	37	0	91	98,91
2008	1	53	42	0	96	100,00
2009	1	47	33	2	83	93,26
2010	0	50	22	0	72	96,00
2011	1	57	42	0	100	100,00
2012	1	59	46	0	106	100,00
2013	1	53	39	0	93	95,88
2014	18	95		0	113	99,12
Tổng	37	760	467	213	1477	

Bảng 3. Số sinh viên ngoài chính quy tốt nghiệp từ 1995 đến 2014

Năm	Chuyên tu/ Liên thông	Tại chức/ VLVH	VB 2	Tổng TN
1998	123	0		123
1999	0	0		0
2000	162	30		192
2001	493	0		493
2002	96	0		96
2003	511	0		511
2004	537	0		537
2005	919	0		919
2006	791	15		806
2007	955	57		1012
2008	514	69		583
2009	850	314		1164
2010	825	334		1159
2011	246	26	14	286
2012	276	94		370
2013	208	218		426
2014	143	395	148	686
Tổng	7649	1552	162	9363

Ngay từ giai đoạn đầu thành lập, bên cạnh việc đào tạo sinh viên chính quy, Khoa còn tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho giáo viên tiểu học. Các lớp chuyên tu được mở cho các giáo viên có trình độ Cao đẳng Sư phạm Tiểu học (học 2 năm) hoặc Trung cấp Sư phạm Tiểu học hệ 12+2 (học 2 năm). Những giáo viên tốt nghiệp Trung cấp Sư phạm Tiểu học hệ 9+3 thì theo học các lớp Tại chức (học 4 năm). Nhìn chung, từ khi thành lập Khoa đến tháng 6-2008, số lượng giáo viên tiểu học tốt nghiệp các khóa học chuyên tu, tại chức tăng dần, chứng tỏ vị thế, uy tín của Khoa ngày một nâng cao. Đến năm 2011, Khoa cơ bản hoàn thành sứ mệnh chuẩn hóa, nâng chuẩn đội ngũ giáo viên tiểu học đương nhiệm cho nhiều tỉnh thành khu vực phía Nam.

Nếu như trước tháng 6-2008, các học viên theo học tại chức 4 năm chủ yếu là giáo viên công tác ở các huyện xa, các tỉnh biên giới, thì sau đó, học viên các lớp vừa làm vừa học 4 năm phần lớn chỉ tốt nghiệp trung học phổ thông, chưa có kinh nghiệm giảng dạy. Trước nhu cầu của xã hội về giáo viên tiểu học, nhiều cử nhân đại học cũng theo học văn bằng 2 ngành GDTH. Tất cả những học viên này đều phải trải qua đợt

thực tập nhiều tuần tại các trường tiểu học để tích lũy kinh nghiệm thực tế. Số lượng giáo viên mới hoàn thành chương trình đào tạo, nhận bằng tốt nghiệp hệ vừa làm vừa học, văn bằng 2 tăng dần sau mỗi năm trong giai đoạn 2010 – 2015.

3.1.2. Từ tháng 5-2012, hệ đào tạo Sau Đại học trình độ Thạc sĩ chuyên ngành *Giáo dục học (tiểu học)* của Trường ĐHSP TPHCM được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tuyển sinh. Đến tháng 5-2015, khóa đào tạo thạc sĩ thứ 4 được tuyển sinh. Khoa đang nỗ lực xây dựng Đề án mở mã ngành đào tạo *Giáo dục học (tiểu học)* bậc tiến sĩ để có thể trình Bộ Giáo dục và Đào tạo vào năm 2016 [6], [8].

3.2. Cập nhật đổi mới giáo dục tiểu học qua giảng dạy, nghiên cứu

3.2.1. Việc xây dựng chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên, bổ túc và cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiểu học thường xuyên được bổ sung và nâng cao chất lượng. Từ năm 2008, hàng năm, Khoa đều có từ 10 đến 15 chuyên đề bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy, đánh giá cho học sinh tiểu học được các sở giáo dục, trường bồi dưỡng đặt hàng, mời báo cáo bồi dưỡng giáo viên [8].

3.2.2. Trong thời gian từ 2010 – 2015, Khoa có:

(1) 10 sáng kiến cải tiến, trong đó có 6 sáng kiến được trao giải Nhất (1), Nhì (2), Ba (2) và Khuyến khích (1) của Hội Liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật TPHCM, và được trao Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TPHCM; 2 sáng kiến được trao Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

(2) 30 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp do giảng viên, viên chức của Khoa làm chủ nhiệm đề tài (26/30 số đề tài liên quan trực tiếp đến GDTH), trong đó có 6 đề tài cấp Bộ, 2 đề tài cấp Thành phố; 4 đề tài cấp Bộ đã được nghiệm thu (1 Khá, 2 Tốt, 1 Xuất sắc); 18/24 đề tài cấp Cơ sở cũng đã được nghiệm thu, trong đó 1 đề tài xếp loại Khá, 17 đề tài xếp loại Tốt. Khoa đã tổ chức 7 hội thảo khoa học về GDTH (5 cấp Trường, 1 cấp Quốc gia, 1 hội thảo Quốc tế) và 1 séminaire Pháp - Việt.

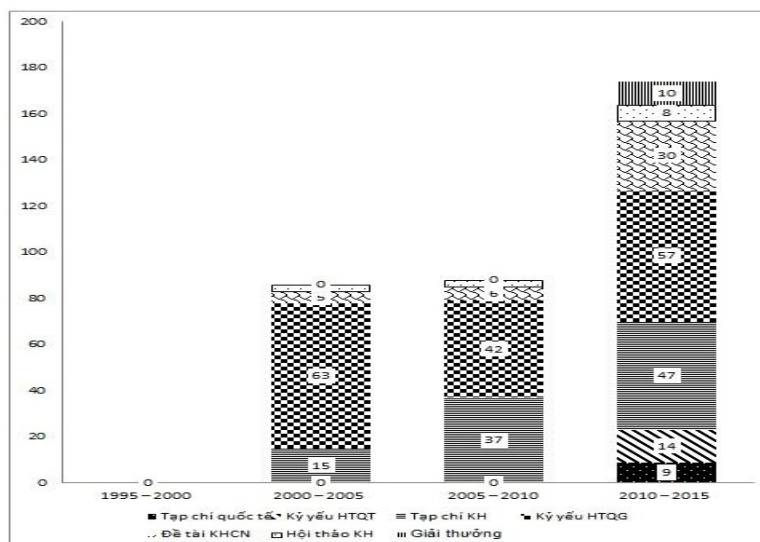
(3) 117 bài báo khoa học của giảng viên được công bố; trong đó có 9 bài đăng trên tạp chí quốc tế; 5 bài đăng trên tạp chí quốc tế được xếp hạng ISI; 47 bài đăng trên tạp chí khoa học (TCKH) của các viện nghiên cứu và các trường đại học; 57 bài đăng trong kỉ yếu Hội thảo khoa học cấp Quốc gia (HTQG) và cấp Trường.

(4) 9 giáo trình chuyên ngành GDTH được xuất bản, trong đó có 7 giáo trình in ở NXB Giáo dục Việt Nam; 52 tài liệu tham khảo cho học sinh, giáo viên, phụ huynh học sinh tiểu học được thực hiện, trong đó 47 tài liệu in ở NXB Giáo dục Việt Nam.

(5) 10 công trình sinh viên đạt giải cấp Quốc gia, trong đó có 3 giải Tài năng Khoa học Trẻ Việt Nam (1 giải Nhất, 2 giải Ba), 5 giải SVNCKH cấp Bộ (1 giải Nhất, 2 giải Ba, 2 giải Khuyến khích); 2 Cúp Sáng tạo Trẻ Toàn quốc năm 2010 và 2011 [7].

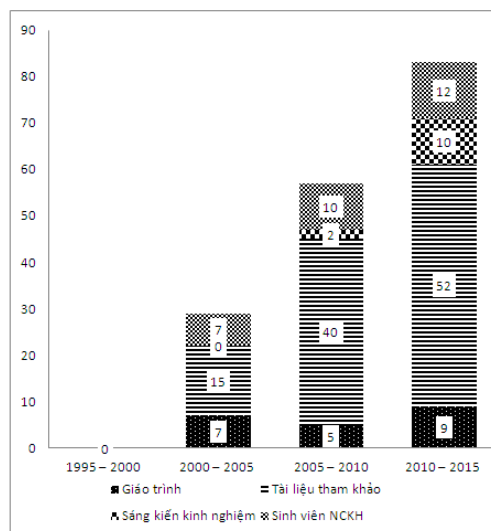
Có thể hình dung rõ hơn về những điều trên qua Biểu đồ 1 và Biểu đồ 2 được trình bày dưới đây:

Biểu đồ 1. Bài báo, đề tài, hội thảo, giải thưởng khoa học công nghệ (1995 – 2015)



Biểu đồ 1 cho thấy ở giai đoạn đầu mới thành lập, số công trình khoa học chưa có, càng về sau số lượng công trình ngày càng tăng và càng có thêm các công trình nghiên cứu khoa học được công bố ở các tạp chí khoa học có uy tín cao ở trong và ngoài nước.

Biểu đồ 2. Sách, sáng kiến kinh nghiệm; SVNCKH đạt giải Quốc gia (1995 – 2015)



(Chỉ thống kê tài liệu tham khảo dùng cho dạy và học ở tiểu học in ở Nxb Giáo dục, sáng kiến kinh nghiệm đạt giải thưởng của Thành phố và Quốc gia).

Trên 90% bài báo khoa học, đề tài nghiên cứu các cấp, giáo trình và tài liệu tham khảo; 100% đề tài SVNCKH đạt giải cao của các giải cấp Quốc gia đều là những nghiên cứu, những công bố gắn bó mật thiết với GDTH. Nghiên cứu ứng dụng phục vụ cho giảng dạy và đào tạo ở bậc tiểu học là hướng nghiên cứu chính của Khoa và các giảng viên của Khoa.

3.3. Tích cực chuẩn bị cho hoạt động đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông sau 2015

3.3.1. Xây dựng Đề án mở Trường Thực hành Nghiệp vụ Sư phạm

Hiện tại Khoa GDTH đang phối hợp với Trường Tiểu học Lý Cảnh Hớn, Quận 5 TPHCM xây dựng Đề án mở Trường Thực hành Nghiệp vụ Sư phạm GDTH. Trước mắt Khoa đang triển khai một số chương trình thử nghiệm liên quan đến việc phối hợp trong hoạt động đào tạo, xây dựng chương trình, tổ chức hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động liên quan đến bồi dưỡng nghiệp vụ dành cho giáo viên, phối hợp thực hiện một số hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế. Chương trình thử nghiệm sẽ được thực hiện trong vòng một năm, sau đó tổng kết, đánh giá để tiến hành các bước tiếp theo trong Đề án.

3.3.2. Xây dựng và hoàn thiện chuẩn đầu ra

Năm 2010, Trường ĐHSPTPHCM đã chính thức ban hành chuẩn đầu ra cũng như chương trình đào tạo của tất cả các ngành đào tạo, trong đó có ngành GDTH. Đến năm học 2014 - 2015, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, được sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như được sự hướng dẫn của Trường, Khoa GDTH đã chủ động tiến hành xây dựng lại chuẩn đầu ra nhằm thực hiện những mục tiêu của yêu cầu đổi mới; công khai và cam kết với xã hội, với người học về năng lực và chất lượng đào tạo; tạo cơ sở để thiết kế các bước tiếp theo: mục tiêu môn học, chuẩn đầu ra cho từng môn học, xây dựng chương trình chi tiết và thiết kế hệ thống đánh giá.

Chuẩn đầu ra lần này được thiết kế bài bản, chặt chẽ hơn dựa trên nhiều văn bản pháp lý như Luật Giáo dục Đại học; các văn bản, tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; những nghiên cứu khoa học về đặc điểm ngành nghề sư phạm của giáo viên tiểu học, đặc điểm của những đối tượng chịu tác động trực tiếp và gián tiếp khi ban hành chuẩn đầu ra, đặc điểm giáo dục phổ thông bậc tiểu học tại TPHCM và các tỉnh phía Nam... và cuối cùng là dựa trên khảo sát nhiều đối tượng để lấy ý kiến [11].

3.3.3. Xây dựng giáo trình chuyên ngành, tiếp tục mở rộng tủ sách chuyên ngành

Khoa GDTH luôn coi trọng công tác phát triển hệ thống giáo trình chuyên ngành, tài liệu tham khảo, tài liệu hỗ trợ dành cho sinh viên và giáo viên. Khoa đã có tủ sách chuyên ngành được xây dựng từ nguồn tài liệu của chính giảng viên trong Khoa viết ra hoặc sưu tầm được. Trong thời gian tới, việc mở rộng tủ sách chuyên ngành sẽ tiếp tục được chú trọng theo hướng chuyên sâu và hướng tới các giáo trình, tạp chí, sách chuyên khảo bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, phục vụ không những cho việc giảng dạy

mà còn cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên, học viên sau đại học và nghiên cứu sinh.

3.3.4. Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên chuyên ngành¹³

Dựa trên quan điểm lấy nghiên cứu khoa học làm nền tảng cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, lấy đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông sau năm 2015 làm định hướng chủ đạo, Khoa GDTH sẽ xây dựng các nhóm nghiên cứu cho từng chuyên ngành ở mỗi tổ bộ môn. Các thành viên của nhóm nghiên cứu sẽ được hình thành dựa trên mối quan tâm trong cùng một chuyên ngành, cùng lĩnh vực và cùng mục đích. Các nhóm nghiên cứu phát triển sẽ là cơ sở, tiền đề cho việc hình thành và mở rộng các tổ bộ môn chuyên ngành trong tương lai [9].

4. Dự báo vai trò, vị thế của ngành giáo dục tiểu học Trường ĐHSP TP HCM giai đoạn 2015 – 2020 và sau 2020

4.1. Dự báo về đội ngũ và định hướng nghiên cứu giáo dục tiểu học

Đội ngũ của Khoa đang dần được trẻ hóa, phát triển ngày càng đa dạng về hướng nghiên cứu và càng sâu về chuyên môn. Dự báo cuối giai đoạn 2015 – 2020, Khoa GDTH sẽ có một đội ngũ khoảng 30 giảng viên, viên chức cơ hữu, trong đó tiến sĩ chiếm từ 30 – 35%. Số lượng nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục được duy trì về số lượng để tiến dần đến mục tiêu năm 2025, 50% số giảng viên của Khoa là tiến sĩ. Đặc biệt, tất cả giảng viên trong Khoa phải có định hướng tham gia vào nghiên cứu khoa học giáo dục mà cụ thể hơn là nghiên cứu các vấn đề phục vụ trực tiếp cho ngành GDTH, chương trình, sách giáo khoa; cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học ở tiểu học [1], [2], [8], [9].

4.2. Những định hướng phát triển để khẳng định vị thế của Khoa Giáo dục Tiểu học trên bản đồ quốc gia và quốc tế

Tiếp tục phát triển uy tín của Khoa GDTH ở phương diện đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tiểu học, trên cơ sở dự án thành lập Trường Tiểu học Thực hành Sư phạm sắp sửa được hoàn thành, trong tương lai gần, Khoa sẽ thiết lập một mạng lưới các trường tiểu học liên kết rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, trong đó có một số trường tiểu học trở thành cơ sở thực hành sư phạm của Khoa với nhiều hoạt động hợp tác sâu rộng trên nhiều lĩnh vực: đào tạo sinh viên; thực tập và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên; nghiên cứu khoa học; hợp tác trong nước và quốc tế; nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục ở địa bàn TP HCM nói riêng và khu vực phía Nam nói chung.

Dựa trên kinh nghiệm và hiệu quả thu được từ việc thiết lập hợp tác với nhóm các chuyên gia của Pháp sau Seminar Pháp - Việt về Toán tiểu học, Khoa sẽ phát triển thêm nhiều mối hợp tác quốc tế khác, trong đó ưu tiên những hợp tác quốc tế có chuyển giao công nghệ, ý tưởng, kinh nghiệm phục vụ đổi mới công tác quản lí, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học ở GDTH.

Chương trình đào tạo các môn cơ sở ngành sẽ áp dụng những giáo trình quốc tế (Anh, Pháp), trước mắt là Cơ sở Toán ở tiểu học, Cơ sở Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học, sau đó mở rộng qua nhiều học phần khác, tiến tới sẽ giảng dạy một số môn cơ sở ngành thuộc lĩnh vực kiến thức khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh sau năm 2020, xây dựng được chương trình liên kết đào tạo với một trường đại học quốc tế hoặc chương trình dành cho sinh viên quốc tế sau năm 2025.

Đào tạo sinh viên cũng như bồi dưỡng giáo viên có khả năng thích ứng với đổi mới ở GDTH, trong đó đặc biệt chú trọng đến đổi mới chương trình và sách giáo khoa, chẳng hạn sinh viên ra trường hoặc giáo viên tiểu học phải đủ khả năng giảng dạy một chương trình nhiều sách giáo khoa, là một định hướng trong việc xây dựng chương trình đào tạo của Khoa, tiến tới đào tạo sinh viên giáo viên đủ khả năng giảng dạy chương trình bằng tiếng Anh ở các trường tiểu học quốc tế [1], [11].

Mở rộng quy mô đào tạo sau đại học, tiến tới xin mở thêm mã ngành đào tạo thạc sĩ các môn cơ sở ngành hoặc chuyên ngành như *Didactic Toán ở tiểu học*, *Tiếng Việt ở tiểu học* cũng như dần quốc tế hóa chương trình đào tạo sau đại học (chẳng hạn liên kết đào tạo hoặc mời chuyên gia nước ngoài sang giảng dạy).

Xây dựng những đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu lớn thuộc lĩnh vực GDTH. Công bố quốc tế trong nghiên cứu khoa học giáo dục sẽ là một mục tiêu được ưu tiên trong giai đoạn 2015 – 2020 để tiến tới sau năm 2020, công bố quốc tế trong nghiên cứu khoa học giáo dục trở thành hoạt động khoa học thường xuyên của giảng viên và trở thành một quy chuẩn trong công bố kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên [2], [9].

Phát huy vai trò, trách nhiệm của một khoa đào tạo giáo viên ở bậc học nền tảng trong trường ĐHSP trọng điểm; đồng thời gắn vai trò, trọng trách đó với nhiệm vụ giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn TP HCM và các tỉnh phía Nam; nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học, tăng cường hoạt động thực nghiệm giáo dục và thực hành sư phạm phục vụ chiến lược phát triển nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực GDTH của trường, địa phương và của ngành, để làm được điều này, định hướng trong giai đoạn 2015 – 2020 của Khoa là thiết lập một hợp tác liên kết với Thành phố về việc tham mưu, giải quyết các vấn đề ở bậc tiểu học. Bên cạnh đó Khoa GDTH sẽ tham gia vào việc nghiên cứu, biên soạn chương trình, sách giáo khoa ở những môn chính bậc tiểu học, đóng góp vào yêu cầu đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo giai đoạn sau năm 2015 [1], [9].

- ¹ Quyết định số 2897/GD-ĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Trần Hồng Quân ký ngày 21-6-1995.
- ² Ngày 04-4-1994, Tổ công tác xây dựng Đề án thành lập Khoa Giáo dục Tiểu học được thành lập do TS. Dương Lương Sơn làm Tổ trưởng (theo Quyết định số 107/QĐ/TCCB của Hiệu trưởng Trường ĐHSP TP HCM).
- ³ Ban Chủ nhiệm Khoa giai đoạn 1995 – 2000: Trưởng khoa: TS. Dương Lương Sơn (1995 – 1999), TS. Nguyễn Văn Lộc (2000); Phó Trưởng khoa: ThS. Vũ Thị Ân (1998 – 2000), cô Nguyễn Bích Ngọc (1998 – 2000). Đội ngũ giảng viên, viên chức: ThS. Trần Hoàng, ThS. Đinh Công Chủ, ThS. Trương Thị Thu Vân và các thầy cô: Hoàng Thị Tuyết, Lê Đình Thông, Phạm Thị Hiền, Đỗ Thị Nga, Đinh Tiến Toàn.
- ⁴ Tổng số giảng viên thỉnh giảng trong giai đoạn 10 năm đầu tiên gồm 89 thầy cô, trong đó có 1 GS, 10 PGS, 36 TS, 35 ThS và 7 cử nhân.
- ⁵ Ban Chủ nhiệm Khoa giai đoạn 2000 – 2005: Trưởng khoa: TS. Vũ Thị Ân; Phó Trưởng khoa: PGS.TS. Đậu Thế Cấp và ThS. Trương Thị Thu Vân.
- ⁶ Nhận mới: TS. Nguyễn Văn Lộc, NS. Ngô Quang Dũng, TS. Nguyễn Thị Ly Kha, ThS. Lê Thị Thanh Chung, ThS. Phan Thị Hằng, Nguyễn Thị Như Hằng, Lê Văn Trung, KTQG. Phan Thanh Liên, Hoàng Trường Giang, Trần Đức Thuận, Phạm Thị Thu Hà.
- ⁷ Hoàn thành luận văn, luận án: ThS. Đỗ Thị Nga, ThS. Hoàng Thị Tuyết, TS. Vũ Thị Ân.
- ⁸ Ban Chủ nhiệm Khoa giai đoạn 2005 – 2010: Trưởng khoa: TS. Vũ Thị Ân; Phó Trưởng khoa: ThS. Trương Thị Thu Vân và TS. Nguyễn Thị Ly Kha (9-2006).
- ⁹ Nhận mới: Nguyễn Lương Hải Như, Trần Thanh Dũng, ThS. Nguyễn Thị Hà Thanh, ThS. Nguyễn Minh Giang, ThS. Lê Ngọc Tường Khanh, TS. Nguyễn Thị Thu Thủy.
Hoàn thành luận án, luận văn: TS. Lê Thị Thanh Chung, ThS. Trần Đức Thuận, ThS. Hoàng Trường Giang, ThS. Trần Thanh Dũng.
- ¹⁰ Ban Chủ nhiệm Khoa giai đoạn 2010 – 2015: Trưởng khoa: PGS.TS. Nguyễn Thị Ly Kha; Phó Trưởng khoa: ThS. Hoàng Trường Giang (11-2010 – 10-2013); ThS. Trần Đức Thuận (từ 8-2011); TS. Dương Minh Thành (từ 9-2014).
- ¹¹ Năm 2009, PGS.TS. Đậu Thế Cấp chuyển về công tác tại Khoa Toán - Tin. Năm 2011, TS. Nguyễn Thị Ly Kha được phong học hàm PGS.
- ¹² Nhận mới: ThS. Nguyễn Ngọc Trọng, Phạm Hải Lê, Phạm Phương Anh, ThS. NCS. Nguyễn Thị Thu, TS. Dương Minh Thành, Lê Tổng Ngọc Anh.
Theo học sau đại học, hoàn thành luận văn, luận án: TS. Hoàng Thị Tuyết, ThS. Đinh Tiến Toàn, ThS. NCS. Nguyễn Lương Hải Như, ThS. NCS. Trần Đức Thuận, ThS. NCS. Nguyễn Minh Giang, ThS. NCS. Hoàng Trường Giang, ThS. Phạm Phương Anh.
- ¹³ Đội ngũ giảng viên cơ hữu hiện nay của Khoa: Ban Chủ nhiệm Khoa: Trưởng khoa: PGS.TS. Nguyễn Thị Ly Kha, Phó Trưởng khoa: TS. Dương Minh Thành, ThS. Trần Đức Thuận; Tổ trưởng Tổ Khoa học Cơ bản: ThS. Trần Hoàng, Tổ trưởng Tổ Phương pháp giảng dạy: ThS. Nguyễn Lương Hải Như; và các thầy cô: TS. Hoàng Thị Tuyết, TS. Nguyễn Thị Thu Thủy, ThS. Đỗ Thị Nga, ThS. Lê Văn Trung, ThS. Nguyễn Thị Hà Thanh, ThS. Lê Ngọc Tường Khanh, ThS. Nguyễn Minh Giang, ThS. Nguyễn Thị Thu, ThS. Trần Thanh Dũng, ThS. Nguyễn Ngọc Trọng, ThS. Đinh Tiến Toàn, CN. Nguyễn Thị Như Hằng, NS. Ngô Quang Dũng, ThS. Phạm Phương Anh, CN. Phạm Hải Lê, CN. Lê Tổng Ngọc Anh.

(Xem tiếp trang 32)

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC –...

(Tiếp theo trang 20)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*, ban hành kèm theo Quyết định 404/QĐ-TTg năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên*, ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT.
3. Lê Thị Thanh Chung (2005), *Thực trạng nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, đề tài cấp Bộ, mã số B2002.23.36.
4. Khoa Giáo dục Tiểu học (2010), *Khoa Giáo dục Tiểu học 10 năm (1995 – 2000) – Một chặng đường*, Trường ĐHSPTPHCM.
5. Khoa Giáo dục Tiểu học, *Chương trình đào tạo cử nhân giáo dục tiểu học hệ chính quy tập trung và các hệ vừa làm vừa học (1995, 1997, 2000, 2005, 2010, 2011, 2014)*, Trường ĐHSPTPHCM.
6. Khoa Giáo dục Tiểu học, *Chương trình đào tạo Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học) (2012, 2015)*, Trường ĐHSPTPHCM.
7. Khoa Giáo dục Tiểu học (2011, 2015), *Báo cáo thành tích khoa học công nghệ 2000 – 2010, 2009 – 2014*, Trường ĐHSPTPHCM.
8. Khoa Giáo dục Tiểu học, *Báo cáo tổng kết hàng năm*, Trường ĐHSPTPHCM.
9. Khoa Giáo dục Tiểu học (2015), *Đề án vị trí việc làm 2015*, Trường ĐHSPTPHCM.
10. Nguyễn Vĩnh Khương (2012), “Thực trạng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 37(71), tr.64-72.
11. Dương Minh Thành (2015), “Xây dựng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học, Trường ĐHSPTPHCM”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, (6).